



Tháng Tư! Vui Đất Lạ!

Đoàn Xuân Thu

Cứ mỗi độ tháng Tư về, những người tha hương như chúng ta lại nhớ, lại buồn ngủi trong tác dạ với lòng thương cảm hướng về đồng bào ruột thịt, đã bỏ mình trên biển cả! Về thân phận những người Việt Nam phiêu bạt quê người, nhà thơ Du Tử Lê viết về cái chết:

*“Vui đất lạ thịt xương e khó rã.
Hồn không đi sao trở lại quê nhà?”*



Bán đảo Kuku chỉ là một trong hàng chục trại tạm cư dành cho thuyền nhân Việt Nam khắp vùng Đông Nam Á. Kuku là một rẻo rừng dừa trên đảo Jemayah, thuộc quần đảo Anambas, tỉnh Riau, cách thủ đô Jakarta của Nam Dương hơn 1300km. (Kuku có nghĩa là “Cậu”, theo tiếng Hoa! Vì cách đây hơn nửa thế kỷ có một người Tàu đã đến đây khai hoang để trồng dừa. Ông là một người tốt bụng, thường giúp đỡ dân nghèo nên được mọi người thương mến gọi bằng “Cậu”. Sau đó, dân địa phương ở đây đặt tên rừng dừa này là Kuku.)



Từ năm 1979 đến giữa thập niên 1980, có lần lượt khoảng 40.000 thuyền nhân Việt Nam đã đặt chân lên Kuku. Cả Nam Dương thì con số này lên đến 180.000 thuyền nhân. Khi những thuyền nhân VN cuối cùng rời trại Kuku để chuyển về trại Galang, chờ đi định cư ở một nước thứ ba; Kuku lại trở về hoang vắng, tiêu điều như thuở ban sơ. Cả một rẻo rừng rộng lớn, từng xôn xao bóng hàng chục ngàn thuyền nhân năm nào, bây giờ chỉ là một vạt rừng dừa xanh ngấn ngắt, hoang vu! Bãi biển thanh thang ngày xưa bây giờ hẹp lại vì rừng lấn dần ra biển! Cầu tàu, rồi các dãy lều tạm cư đã biến mất vào hư vô? Chỉ còn xác mấy chiếc thuyền vượt biên trôi dạt; vì cát biển theo hàng vạn đợt thủy triều, nắng gió đã chôn vùi phần đáy, nhưng vẫn còn rắng nhú mũi ghe lên nắm nứ, như một bia mộ của một thời

dâu bể! Đâu rồi lán trại, chùa, nhà thờ, văn phòng Cao ủy? Đâu rồi Trạm xá? Đâu rồi bãi đáp trực thăng trên đỉnh đồi?

Những năm 80, hàng ngày có cả chục, cả trăm người chết... Xác tấp vào bờ hoang, xác trôi bập bềnh giữa biển, xác nằm vất trên ghe... Thảm lắm! Các câu chuyện thuyền nhân bị thảm đó như thể mới vừa xảy ra hôm qua đó thôi! Khi những người năm cũ trở lại rừng xưa đã khép, không còn gì nữa cả. Nếu còn chỉ là mộ thuyền nhân nằm rải rác trên đồi thân nhân đến viếng mộ phải băng qua con suối hoặc trảng cỏ và những con dốc cheo leo. *"Mẹ tôi chết! Con tôi chết! Chồng tôi chết! Vợ tôi chết... Hiện giờ còn đang nằm lại ở Ku ku!"*



Mỗi ngày ít nhất có một người chết. Khi họ chết rồi cũng không có gì để liệm, chỉ có một bộ đồ dính thân. Bà con đào một cái lỗ, hạ huyết, lấy một cục đá hay cành cây viết họ tên người chết mà thôi.

Mộ phần thuyền nhân hoang phế, mộ bia nghiêng ngã, bể gãy, cỏ mọc cao tới đầu rất thảm thương" khiến người trở lại viếng thăm không cảm được nước mắt trong hoàng hôn bủa lưới nhanh trên biển, ráng chiều từ từ lặn xuống cuối chân mây!

Năm 1987, lúc đó tôi mới 15 tuổi, tôi đâu có ngờ đó là lần cuối tôi còn thấy mặt mẹ tôi. Thuyền chở theo 114 người, ra khơi, may mắn là được tàu Tây Đức vớt và đưa trại tỵ nạn Hong Kong. Năm 1988, tôi qua Úc! Năm 1989, nghe nói trại tỵ nạn toàn vùng Đông Nam Á sắp đóng cửa vào tháng Tư, không thể chờ được nữa, mẹ tôi liền chết ra đi. *"Mẹ tôi mất khi tàu đã gần tấp vô đảo. Thi thể được bà con chôn cất trên đảo Kuku! "Trong nhiều năm liền, tôi vẫn thấy mẹ tôi trong giấc mơ!" "Sao mình có thể để mẹ nằm lại lẻ loi nơi đảo vắng? "Dù mỗi lần thăm, là một đường xa vạn dặm, mất hai ngày rưỡi chỉ để đi về."*

Băng qua một trảng cỏ, vượt qua một sườn dốc, cây cối rậm rạp để lên viếng mộ nằm cạnh một bãi đáp trực thăng, chỉ có tiếng gió xào xạc và vài tiếng chim lẻ loi trên ngọn đồi u tịch! Khi ánh nắng cuối ngày sắp tắt, trước lúc rời đảo về lại đất liền, người con chí hiếu này đi một vòng thấp những nén nhang cho những đồng bào xấu số vùi thân nơi đất lạ, nằm lại ở Kuku.

Tháng Sáu, năm 1982, sau một chuyến hải hành gian nan đã đến được Kuku, Nam Dương. Mừng vì đến được bến bờ tự do chưa thỏa thì đau đớn thay chỉ hai tháng sau, cơn sốt rừng ác tính đã mang vợ tôi đi mãi mãi! Một thuyền nhân tỵ nạn ở Ku ku ngày xưa hồi tưởng:

"Tôi đã chôn theo em gương, lược, áo quần! Chiếc nhẫn cưới em vẫn còn đeo trên ngón tay áp út!"

Mộ em trên sườn đồi, cạnh bãi đáp trực thăng, là một vùng đất sét pha cát, khá xốp, chứ không phải đá núi nên chiếc quan tài của Cao ủy trong đó xác bọc bằng một tấm ni lông lúc hạ huyết cũng sâu tới hai thước đất. Một chiếc thánh giá bằng gỗ đơn sơ, tên em và ngày mất được khắc lên trên đó. Giờ khai quật, cẩn trọng đào xuống gần hai tiếng đồng hồ, chiếc áo quan hiện ra, nắp ván thiên đã mục rã thành cát bụi sau thời gian dài dằng dặc. Trên nền xi-măng của bãi trực thăng dưới cơn mưa nặng hạt, tôi thu nhặt toàn bộ mẫu xương cốt, những di vật, gương lược và chiếc nhẫn cưới ngày xưa trên ngón tay áp út tôi đã từng chôn theo em, được bỏ trong chiếc bọc ni lông.

Hài cốt được hỏa thiêu dần dần biến thành tro trắng! Cát bụi đã trở về cát bụi!

Nhìn lên đỉnh đồi phủ mờ mây trắng như một dải khăn tang nghìn trùng xa cách

Xin tạ ơn đất trời Kuku, dẫu quê người, vẫn rộng lượng cho xác thân em tạm nương náu suốt 37 năm qua.

Ngày xưa, khi chiếc tàu Cao ủy xa dần Kuku, tôi đã thề nói lời từ biệt với em và hẹn ngày trở lại. Bây giờ tôi trở lại vì ai nỡ bỏ em mồ hoang cỏ lạnh cho đành!

Trời Kuku bỗng đổ một cơn mưa rừng nhiệt đới! Cơn mưa rừng nhiệt đới ngày xưa phân ly, tôi đi, em ở! Và cơn mưa rừng nhiệt đới chiều nay tôi trở về Ku Ku để tìm lại em..."

Tháng Tư lại trở về trên quê người viễn xứ! Xin hãy rót xuống một giọt rượu để giải oan cho những cái chết tức tưởi trong cuộc biển dâu này!

Đoàn Xuân Thu.
Melbourne.